

Bản án số: 51/2021/HNGĐ - ST

Ngày 27/9/2021

*“V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng do nam
nữ chung sống mà không có đăng ký kết hôn, tranh
chấp về nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu và ông Hoàng Văn Tấn.

Thư ký Tòa án: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng do nam nữ chung sống mà không có đăng ký kết hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn NA, xã XQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt).*

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn NA, xã XQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. *(vắng mặt, đã được tổng đạt hợp lệ lần 02).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2021, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã về chung sống với nhau từ năm 2005, được cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán và chung sống tại thôn NA, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, kể từ khi chung sống cho đến nay thì vợ chồng anh chị chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, chị T và anh H có mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân do tính cách không hợp, vợ chồng gặp khó khăn về kinh tế, do anh H thường xuyên uống rượu, chơi bời, phá tán tài sản của gia đình, có lần còn có hành vi đánh đập, hành hung chị T. Vợ chồng anh

chị ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay, kể từ khi ly thân thì vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị T đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Văn K, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 17/11/2011, hiện nay 02 con đang sống cùng chị T. Chị T đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải lần 01 và lần 02 cho đến phiên toà hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi tới Tòa án thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T. Tại phiên toà, chị Hoàng Thị T giữ nguyên quan điểm đề nghị như đã trình bày tại đơn khởi kiện cũng như trong quá trình ghi lời khai, tại phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hoà giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, các Điều 57; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28; Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T; tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng; về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 14/10/2006 và cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 17/11/2011 cho chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét; Về nợ chung: Không có. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn H, nhưng anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn theo

quy định của pháp luật, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con chung của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn H, có khẩu thường trú tại: Thôn NA, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa thụ lý, xét xử vụ án là đúng quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T có mặt, bị đơn Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do (đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến nay không có đăng ký kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã xác minh tại UBND xã XQ, huyện Chiêm Hóa xác định chị T và anh H chưa từng làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến nay không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn. Mọi quan hệ của chị T và anh H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị Hoàng Thị T yêu cầu được chấm dứt mối quan hệ giữa chị và anh Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T, không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung, chị T và anh H có 02 con là Nguyễn Văn K, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 17/11/2011, hiện nay 02 con đang sống cùng chị T. Chị T đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh H hiện đi làm ăn xa nhà, không có mặt tại gia đình và địa phương, mặt khác, nguyện vọng của 02 cháu K và cháu L là muốn được ở cùng mẹ khi bố mẹ chấm dứt quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao 02 con là Nguyễn Văn K, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 17/11/2011 cho chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, Khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T; không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 14/10/2006 và cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 17/11/2011 cho chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0004834 ngày 21/7/2021 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn). Anh H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2021); bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã XQ;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Hạnh Quỳnh